TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** TỈNH TIỀN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2025/HN-ST
Ngày: 16/6/2025
V/v "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh B.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà **Trần Kim C**

Bà **Nguyễn Thị N**

- Thư ký phiên tòa*:* Bà **Hồ Võ Anh T** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên toà: Ông **Phạm Thanh A** - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 03 năm 2025 về tranh chấp "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2025/QĐST-HN ngày 29 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Trúc L,** sinh ngày 24/8/1987.

Địa chỉ: ấp Hòa Thạnh, xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang

+ Bị đơn: **Hồ Vũ B,** sinh ngày 01/01/1990.

Địa chỉ: ấp Phú Trung, xã Long Bình, huyện Gò Công Tây, Tiền Giang.

(Chị Ly xin vắng mặt, anh Bảo vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị L trình bày:

Chị và anh Hồ Vũ B do quen biết, tiến đến hôn nhân có tổ chức cưới năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Bình Tân cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 26/12/2022. Trong thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 2024 thì phát sinh mẫu thuẫn do anh B thường xuyên ăn nhậu về đánh đập, anh có tính ghen tuông, chửi bởi chị nhiều lần. Chị khuyên can nhiều lần nhưng anh không thay đổi nên vợ chồng đã ly thân khoảng 04 tháng nay. Chị nhận thấy tình cảm không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa

nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Hồ Minh Q, sinh ngày 10/3/2021. Ly hôn, chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi cháu trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp.

* Bị đơn anh Hồ Vũ B vắng mặt, mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

* Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều tuân thủ đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ kiện: Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình;Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị L với anh B.

Về con chung: Giao cháu Hồ Minh Q, sinh ngày 10/3/2021 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh B cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Về án phí: Chị L chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh B chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Trúc L và anh Hồ Vũ B tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức cưới năm 2019 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã Bình Tân, huyện Gò Công Tây cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 132 ngày 26/12/2022 là hôn nhân hợp pháp. Nay tranh chấp được xem xét giải quyết theo Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 28, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Trúc L có đơn xin vắng mặt các phiên xét xử của Tòa án. Căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị L.

Bị đơn anh Hồ Vũ B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng

dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh B.

[2] Về nội dung:

Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải chị L yêu cầu được ly hôn với anh B nguyên nhân do anh chị bất đồng quan điểm sống, anh B thường xuyên ăn nhậu về đánh đập, anh có tính ghen tuông, chửi bởi chị nhiều lần. Chị đã khuyên can nhưng anh B không thay đổi nên chị đã ly thân.

Xét thấy nguyên nhân mâu thuẫn chị L trình bày ban đầu không lớn nhưng anh chị không khắc phục được để kéo dài làm ảnh hưởng hạnh phúc vợ chồng. Tòa án nhiều lần mời anh B đến hòa giải đoàn tụ nhưng anh không đến, điều này thể hiện anh B không còn thiết tha gì đến tình cảm, hạnh phúc vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn chị L trình bày là có xảy ra, hiện anh chị đã ly thân nhau, trong thời gian ly thân, anh chị không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị L là có cơ sở cần được chấp nhận phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014.

[3] Về con chung: Chị L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung tên Hồ Minh Q, sinh ngày 10/3/20214. Xét yêu cầu nuôi con của chị L là có cơ sở bởi lẽ cháu Q hiện đang sống chung với chị đã ổn định về tâm lý, chổ ở nên cần tiếp tục giao cho chị L nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con: Xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của chị L là có sơ sở bởi cháu Q đang ở độ tuổi phát triển, chi phí học tập, chi phí sinh hoạt hàng tháng và các chi phí khác để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu là chính đáng và cần thiết. Chị L yêu cầu anh B cấp dưỡng mỗi tháng 2.000.000đồng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình. Như vậy, anh B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Q mỗi tháng 2.000.000đồng đến khi cháu trưởng thành là phù hợp với khoản 20 Điều 3 và Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L không tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị L, anh B phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia

đình

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: *Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Trúc L.*

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Trúc L được ly hôn với anh Hồ Vũ B.

- Về con chung: Giao con chung tên Hồ Minh Q, sinh ngày 10/3/20214 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Hồ Vũ B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đồng *(Hai triệu đồng)* cho đến khi cháu trưởng thành.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không tranh chấp.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Trúc L chịu số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng 300.000đồng theo biên lai số 0010160 ngày 11/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây. Như vậy, chị L đã nộp xong án phí.

Anh Hồ Vũ B chịu 300.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị L, anh B kháng cáo kể từ ngày Tòa án tống đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thanh B

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TG;
- VKSND huyện GCT;
- C.c. THADS huyện GCT ;
- Đương sự
- UBND xã Bình Tân;
- Lưu hồ sơ.